NHẬT BẢN VÀ VỊ THẾ TRONG TRẬT TỰ KHU VỰC ĐÔNG Á NHỮNG NĂM SẮP TỚI

Nguyễn Quốc Hùng[*]

Năm 1991 với việc chấm dứt Chiến tranh lạnh và sự tan rã của Liên bang Xô-viết dẫn tới sự sụp đổ của Trật tự hai cực Yalta, thế giới đã diễn ra những biến động cực kỳ to lớn và thật sự bước sang một chương mới mà tương lai thật khó đoán định. Nhiều quốc gia vươn lên mạnh mẽ như một sự phát triển "thần kỳ" cùng một loạt các sự kiện "kinh thiên động địa" đã liên tiếp xảy ra… Bao trùm lên tất cả là sự tập hợp lực lượng mới trên thế giới, là cuộc đua tranh không ngừng, cố gắng vươn lên của các nước lớn để đi tới xác lập một trật tự thế giới mới cũng như trật tự trong từng khu vực.

Nhật Bản - một nước lớn, siêu cường kinh tế trên thế giới, cũng trong bối cảnh quốc tế đó, nhưng "số phận" lại thật thăng trầm, đầy gian truân nếu xét từ góc độ vị thế chính trị quốc tế của nước này. Là một nước đất không rộng, tài nguyên hạn chế, dân số không đông, Nhật Bản đã vươn lên trở thành một cường quốc thế giới từng "tung hoành ngang dọc" trong nửa đầu thế kỷ 20, ôm mộng bá chủ khu vực châu Á (và cả với thế giới) với thuyết "Khối thịnh vượng chung Đại Đông Á", nhưng cuối cùng đã bại trận. Từ một nước đã từng chiếm đóng những lãnh thổ nước ngoài rộng lớn, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, Nhật Bản lại bị chiếm đóng và cam chịu sự "bảo hộ" của ngoại bang, nhưng đã khôn

[*] Nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Nhật Bản học, Đại học KHXH và NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ngoan tìm được sự "chiến thắng" trong hòa bình. Phải chăng một cơ hội mới đã đến với đất nước "Mặt trời mọc" khi Chiến tranh lạnh kết thúc và Trật tự hai cực Xô - Mỹ tan rã?

Từ thuyết Nhật Bản "một quốc gia bình thường" của Ichiro Ozawa…

Năm 1993, năm thứ hai của thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh, Ichiro Ozawa đã cho xuất bản cuốn sách *Đường hướng vì một nước Nhật Bản mới*. Sinh năm 1942, Ichiro Ozawa sớm nổi tiếng trên chính trường Nhật Bản - năm 27 tuổi đã trở thành nghị sĩ Quốc hội, năm 1985 giữ chức Bộ trưởng phụ trách các vấn đề trong nước, năm 1989 là Tổng thư ký Đảng Dân chủ Tự do (LDP). Ngay sau khi xuất bản, cuốn sách của ông đã có tiếng vang lớn ở cả trong và ngoài nước, và là cuốn sách bán chạy nhất ở Nhật Bản lúc bấy giờ. Lý do của sự nổi tiếng đó là vì cuốn sách lần đầu tiên đưa ra khái niệm "quốc gia bình thường" đối với Nhật Bản đúng vào lúc thế giới đã bước vào thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh, và nước Nhật phải thức tỉnh, phải tiến hành cải cách trên nhiều mặt để tiến tới trở thành một "quốc gia bình thường".

Điều quan trọng là cuốn sách của Ichiro Ozawa đã đưa ra nội dung thế nào là một nước Nhật Bản "bình thường" và đường hướng tiến tới sự "bình thường" đó. Theo I. Ozawa, Nhật Bản cần thể hiện *tư thế chủ động hơn, quyết đoán hơn* trong các công việc quốc tế, không chỉ đóng góp về viện trợ kinh tế mà cả an ninh quốc tế; cần có *một lập trường độc lập hơn*, phải có chính kiến của riêng mình trong các chính sách an ninh - đối ngoại, không phải lúc nào cũng nhất nhất theo Mỹ; cần có *tinh thần tự chủ* như bản chất của chiến lược "quốc gia bình thường".[1] Có thể nói,

[1] Khổng Thị Bình, "Nhật Bản trên con đường trở thành quốc gia "bình thường", *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế,* số 3 (66), tháng 9/2006.

thực chất của thuyết "quốc gia bình thường" - do thế hệ các nhà lãnh đạo trẻ ít dính líu đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai chủ trương, mà tiêu biểu là chính trị gia Ichiro Ozawa - là nhằm xác lập *một vị thế mới, độc lập tự chủ hơn với sức mạnh chính trị tương xứng với sức mạnh kinh tế của Nhật Bản trong trật tự thế giới mới cũng như trật tự khu vực đang hình thành.* Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân phải tới khoảng một thập kỷ sau, thuyết "quốc gia bình thường" mới được dư luận ngày càng quan tâm và mới bắt đầu triển khai trên thực tế với các chính sách của các Thủ tướng Junichiro Koizumi, Shinzo Abe… và của cả Thủ tướng Yukio Hatoyama thuộc Đảng Dân chủ (DPJ) lên cầm quyền vào tháng 9/2009. Trong bài viết "Nhật Bản: Sức mạnh nào? Chiến lược nào?" trên tạp chí *Politique Étrangère* số đặc biệt năm 2008, Takashi Inoguchi đã nâng cao hơn và cho rằng: "Nhật Bản đang trở thành một cường quốc với phạm vi toàn cầu và tác phong 'bình thường'".[2] Đây đang là vấn đề thời sự lớn của nước Nhật.

… Đến vị thế một "cường quốc bình thường" trong trật tự Đông Á

Gọi là một quốc gia hay một cường quốc "bình thường" chỉ là một cách nói của người Nhật mà đằng sau đó là khát vọng vươn lên trở thành một cường quốc thật sự vừa có sức mạnh kinh tế vừa có sức mạnh chính trị như các cường quốc khác, có một vị thế xứng đáng trong trật tự quốc tế trên phạm vi toàn cầu, trước hết ở khu vực Đông Á. Do những ràng buộc chính trị từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, để đạt được mục tiêu "bình thường" đó,

[2] TTXVN, *Tài liệu tham khảo chủ nhật*, ngày 2/8/2009.

Nhật Bản đứng trước *một loạt thách thức mang ý nghĩa quyết định,* nhất là trong tình hình biến chuyển nhanh chóng của thế giới và khu vực. Có thể nêu lên những nét chính như sau:

1. Như một tất yếu, sự vươn lên của Nhật Bản trước hết phải dựa vào nội lực, sức mạnh về mọi mặt của chính mình. Sau khi bại trận, trong bối cảnh Chiến tranh lạnh giữa hai phe, người Nhật đã khôn ngoan tập trung sức vào phát triển kinh tế dưới cái ô "bảo hộ" an ninh của Mỹ. Và họ đã thành công. Chỉ sau khoảng gần hai thập kỷ, tới cuối những năm 60 của thế kỷ trước, Nhật Bản đã phát triển trở thành nền kinh tế đứng thứ hai thế giới, sau Mỹ. Nhưng trong thập niên đầu tiên của thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh, nền kinh tế Nhật Bản suy thoái trầm trọng với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong những năm 1991-2000 là 0,5%, tới mức dư luận cho rằng người Nhật đã "đánh mất thập niên cuối cùng của thế kỷ 20" (đây chính là một lý do cản trở thế hệ các nhà lãnh đạo trẻ Nhật Bản đưa đất nước trở thành một quốc gia bình thường, dù đã đề ra từ năm 1993). Vừa mới khởi sắc đánh dấu sự phục hồi chưa được bao lâu, nền kinh tế Nhật Bản lại trượt dài vào suy thoái trong cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu 2008-2009 với sự suy giảm liên tục GDP, như trong năm 2008: quý 1: 1%, quý 2: -1%, quý 3: 0%, quý 4: -3,5% và quý 1 năm 2009: -3,1%. Như nhiều nước khác, Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện nhiều biện pháp để đẩy lùi suy thoái, như đã chi tới 260 tỷ USD trong tổng gói kích cầu cho nền kinh tế. GDP của Nhật Bản trong quý 2 tuy có nhích lên là +1%, nhưng theo IMF, kinh tế Nhật Bản vẫn còn đáng lo ngại "bởi cường quốc này vẫn còn chìm sâu vào suy thoái hàng thập kỷ". Gần đây nhất, theo AFP kinh tế Nhật Bản trong quý 2/2010 chỉ tăng 0,4%, thấp hơn nhiều so với dự báo trước đó là 2,3%. Trước sự suy thoái của nền kinh tế, ngay từ những năm 1990 người Nhật đã thấy rõ là phải tiến hành cải cách nền kinh tế đất nước mà cốt lõi của

nó là cải cách cơ cấu nền kinh tế. Họ đã tiến hành cải cách thể chế tiền tệ, cải cách xí nghiệp và chiến lược công nghệ thông tin… Chính phủ của Thủ tướng Yukio Hatoyama lên cầm quyền đã tỏ rõ quyết tâm vực dậy nền kinh tế bằng các cam kết sẽ cắt giảm chi tiêu khônh cần thiết (khoảng 98 tỷ USD), giảm thuế và kích thích tiêu dùng nội địa. Việc kích thích tiêu dùng của người dân được coi như sự thay đổi cơ bản nhất trong đường lối kinh tế của Chính phủ Yukio Hatoyama đặt chính sách tiêu thụ nội địa lên trên xuất khẩu để "tạo nên một nền kinh tế cho mọi người", hoàn toàn trái ngược với chính sách kinh tế của Chính phủ tiền nhiệm thuộc Đảng Dân chủ Tự do (LDP). Bởi khi lên cầm quyền, Chính phủ Y. Hatoyama đứng trước 4 thách thức lớn: (i) Nạn thất nghiệp (5,7%); (ii) Bất bình đẳng xã hội (tỷ lệ nghèo 30%); (iii) Tình trạng bấp bênh về kinh tế; và (iv) Khủng hoảng dân số mà theo đó số dân Nhật Bản có thể giảm xuống chỉ còn 95 triệu người vào năm 2050 so với 127 triệu người hiện nay. Nhưng chỉ sau gần 9 tháng cầm quyền, Thủ tướng Yukio Hatoyama đã phải ngậm ngùi tuyên bố từ chức vì những bê bối tài chính-chính trị và sự thất hứa trong việc di dời căn cứ quân sự Mĩ Futenma ở Okinawa. Vào đầu tháng 6 năm 2010, sau khi vượt qua hai vòng bỏ phiếu tại lưỡng viện Quốc hội, ông Naoto Kan 64 tuổi đã trở thành vị Thủ tướng thứ 94 của nước Nhật, là người từng giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Tài chính của nội các Hatoyama. Lên cầm quyền trong bối cảnh đầy khó khăn thách thức về kinh tế, chính trị của nước Nhật, Naoto Kan cho rằng nhiệm vụ trước mắt là khôi phục lòng tin của cử tri đối với Đảng Dân chủ Nhật Bản (DPJ) vì những bê bối và thất hứa trên. Nhật Bản cần ổn định về chính trị, nhất là gần như liền ngay sau ngày nhậm chức, trong cuộc bầu cử vào Thượng viện ngày 11 tháng 7 năm 2010, DPJ lại càng khó khăn, khi chỉ giành được 44 ghế, kém xa so với mục tiêu mà Naoto Kan đề ra là 54/121 ghế (trong tổng số 242 ghế của Thượng viện). Khác với

người tiền nhiệm chỉ tập trung vào chính sách đối ngoại và an ninh xã hội, Naoto Kan đề nghị phải tiến hành cải tổ hệ thống thuế khoá, bởi theo ông nếu không thay đổi, chỉ trong vài năm nữa, Nhật Bản cũng sẽ gặp tình trạng như Hy Lạp (nợ công của Nhật Bản hiện đã lên tới 10.000 tỷ USD, tức là gần gấp đôi GDP nước này). Thủ tướng Nhật Bản đề nghị tăng thuế tiêu dùng, nhưng các cải tổ như thế phải được hai viện Quốc hội thông qua. Naoto Kan tuyên bố ưu tiên hàng đầu của ông là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và định giá lại tỷ giá đồng yên với USD (theo ông Nhật Bản sẽ có lợi nếu tỷ giá hối đoái ở quanh mức 95 yên/USD) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu và kích thích nền kinh tế. Ông chủ trương thắt chặt tài chính, tăng thuế nhằm giảm nợ công, và tập trung vào việc tạo ra việc làm, coi đó là nhân tố then chốt đối với tăng trưởng kinh tế. Về đối ngoại, từ bài học của người tiền nhiệm, tân Thủ tướng Nhật Bản N. Kan không thể thiếu thận trọng trong quan hệ Nhật - Mỹ, nhất là trong tình hình dồn dập diễn ra những căng thẳng liên quan tới bán đảo Triều Tiên như vụ đắm tàu chiến *Cheonan* của Hàn Quốc trên vùng biển Hoàng Hải từ tháng 3 năm 2010 mà cho tới nay vẫn chưa có kết luận chính thức cuối cùng, những phản ứng quyết liệt của CHDCND Triều Tiên trước các cuộc tập trận hải quân quy mô lớn giữa Mỹ và Hàn Quốc, cũng như gần đây là cuộc tập trận bắn đạn thật kéo dài 5 ngày vào đầu tháng 9 năm 2010 của hải quân Trung Quốc ở Hoàng Hải… Theo đó, căn cứ Funtenma chỉ có thể chuyển vị trí từ trung tâm thành phố như hiện nay đến vịnh Henoko, phía bắc đảo Okinawa mà thôi. Như thế, xem ra Tokyo chưa thể từ chối sự hiện diện của quân đội Mỹ ở đảo Okinawa, bởi quan hệ Nhật-Mỹ vẫn là "hòn đá tảng" trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản cũng như trong chiến lược an ninh của hai quốc gia Thái Bình Dương này. Đồng thời, Thủ tướng N. Kan còn chủ trương thúc đẩy quan hệ giữa Nhật Bản với Trung Quốc và các nước khác ở châu Á…

Cùng với thách thức to lớn đó, Nhật Bản còn phải đối mặt với một khía cạnh khác là nguy cơ bị "soán ngôi" trước sự tăng trưởng nhanh chóng và liên tục của nền kinh tế Trung Quốc trong ba mươi năm qua. Với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 9,6%, hiện nay GDP của nước này đã vượt Nhật Bản để đứng thứ hai thế giới. Vậy thì nền kinh tế Nhật Bản đang sẽ như thế nào trong những năm tới? Trong trả lời phỏng vấn của tờ *Thời báo hoàn cầu* (Trung Quốc) tháng 10 năm 2009, giáo sư Nhật Bản G. Osaki - người đã từng được tạp chí *"Nhà kinh tế"* (Anh) bình chọn là "Bậc thày về chiến lược của Nhật Bản" - đã có những ý kiến trả lời thật đáng lưu ý. Ông cho rằng 25 năm tới đây, GDP của Nhật Bản có thể chỉ bằng 1/10 của Trung Quốc. Bởi nhìn lại phần lớn quãng đường lịch sử 2000 năm thì thấy quy mô thực lực của Nhật Bản luôn chỉ bằng 1/10 Trung Quốc. Trong 140 năm qua, kể từ thời Minh Trị duy tân, tỷ lệ này mới từng bước thay đổi. Hiện nay, chẳng qua chỉ là đang trở lại mối quan hệ tỷ lệ trước đây, song Nhật Bản không nhất thiết phải bi quan. Trong mối quan hệ kinh tế 10% còn có Mỹ và Ca-na-đa, Đức và Thụy Sĩ, Đức và Đan Mạch. Ba nước Ca-na-đa, Thụy Sĩ và Đan Mạch không hề có cảm giác tự ti và thấp kém, ngược lại, còn tự hào về việc bang giao và tận dụng nước láng giềng. Nhật Bản và Trung Quốc cũng sẽ trở thành mối quan hệ như vậy. Các công ty Nhật Bản cần có kế hoạch lâu dài là làm thế nào thể hiện được sức sống trong một thị trường khổng lồ. Nhìn tổng quan tình hình thế giới, đây là con đường sống còn duy nhất của Nhật Bản.[3] Ông không cho rằng sự phát triển của Trung Quốc là "mối đe dọa" đối với Nhật Bản. Vấn đề là Nhật Bản cần cân nhắc thận trọng việc tận dụng thị trường khổng lồ của Trung Quốc để phát triển đất nước. Theo G. Osaki, "tứ cường" trong tương lai là Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Trung Quốc và Ấn Độ. Nhật Bản không cần thiết phải tái khoa trương mình là "cường quốc kinh tế số hai thế giới". Điều cần thiết là

[3] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 26/10/2009.

Nhật Bản phải đưa ra sự lựa chọn sáng suốt, vạch được chiến lược tận dụng thế giới để phát triển mình.[4] Và gần như không phải chờ đợi lâu, theo thông tin công bố của Văn phòng Nội các Nhật Bản ngày 16 tháng 8 năm 2010, GDP của Nhật Bản trong quý 2 năm 2010 đạt 1.286 tỷ USD, trong khi đó GDP của Trung Quốc là 1.335 tỷ USD. Theo nhiều nhà kinh tế, Trung Quốc hoàn toàn có thể vượt trên Nhật Bản trong cả năm 2010, ở vị trí cường quốc kinh tế thứ hai thế giới. Đó là tín hiệu đầu tiên của sự "soán ngôi", tuy rằng xét về thống kê kinh tế mới chỉ là "chênh nhau nửa bánh xe đạp" - như cách nói vui ở ta. Mặt khác, theo dư luận thế giới chất lượng tăng trưởng kinh tế Trung Quốc còn nhiều thách thức gay gắt (thậm chí có ý kiến cho rằng chất lượng tăng trưởng còn rất kém), bởi thu nhập theo đầu người của Trung Quốc vẫn rất thấp trong lúc chênh lệch giàu nghèo lại cực cao. Hiện nay, GDP theo đầu người của Nhật Bản là gần 40.000 USD, còn của Trung Quốc là 3.600 USD, chưa bằng 1/10. Vì thế sức mua, sự tiêu xài của người dân Trung Quốc còn nhiều hạn chế, nền kinh tế Trung Quốc vẫn phải dựa vào xuất khẩu rất nhiều và sẽ gặp khó khăn khi suy thoái kinh tế trên thế giới kéo dài. Đó là chưa kể tới việc Trung Quốc sẽ phải chi những khoản tiền rất lớn để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường đã xuống cấp nghiêm trọng, tới mức Đại hội lần thứ 17 của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10 năm 2007) đã chỉ rõ việc bảo vệ môi trường là một quốc sách cơ bản, chiếm vị trí nổi bật trong chiến lược phát triển của Trung Quốc (theo Ngân hàng Thế giới, trong số 20 thành phố được coi là ô nhiễm nhất trên thế giới có 16 thành phố nằm ở Trung Quốc).[5] Những khoản chi lớn như thế không thể không tác động tới sự tăng trưởng GDP của nước này. Người Nhật đã bắt đầu giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường từ những năm 70 của thế kỷ trước.

[4] *Xem chú thích 3.*

[5] "Trung Quốc: Môi trường bị tàn phá, cái giá phải trả cho thành công về kinh tế", *Tài liệu tham khảo đặc biệt* (TTXVN), tháng 9 năm 2004, tr. 3.

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn phải đương đầu với không ít khó khăn khác liên quan tới tình hình nội bộ và sự cạnh tranh quốc tế. Như thế, dù tình hình có những biến động thăng trầm, với những kinh nghiệm phát triển qua nhiều thế kỷ, Nhật Bản vẫn là một cường quốc kinh tế, có vai trò quan trọng và ảnh hưởng lớn đối với khu vực và thế giới.

2. Cùng với những vấn đề về kinh tế, Nhật Bản quan tâm tới việc nâng cao sức mạnh quân sự của mình như một khía cạnh không thể thiếu của một quốc gia "bình thường", nhất là trong bối cảnh có nhiều nguy cơ, bất trắc đe dọa hòa bình an ninh khu vực và thế giới như chủ nghĩa khủng bố, nhiều nước tăng cường rõ rệt những ngân sách quân sự và sản xuất vũ khí hạt nhân, hoặc phóng thử các loại tên lửa… Tuy nhiên, Nhật Bản lại có những ràng buộc riêng với Điều 9 ghi trong Hiến pháp 1947: "*Nhân dân Nhật Bản thành thật mong muốn một nền hòa bình quốc tế dựa trên chính nghĩa và trật tự, cam kết vĩnh viễn không phát động chiến tranh như là một phương tiện giải quyết xung đột quốc tế bao gồm chiến tranh xâm phạm chủ quyền dân tộc và các hành vi đe dọa bằng vũ lực. Để thực hiện mục đích ghi ở trên, lục quân, hải quân và không quân cũng như các tiềm lực chiến tranh khác sẽ không được duy trì. Quyền tham chiến của đất nước sẽ không được công nhận*".[6] Trong tình hình mới sau Chiến tranh lạnh, từ nhiều năm qua một luồng dư luận ở Nhật Bản đòi sửa đổi điều 9 (trong khi đó, ngày 3 tháng 5 năm 2007 nhân kỷ niệm lần thứ 60 bản Hiến pháp, hàng nghìn người đã xuống đường biểu tình ủng hộ điều 9). Theo báo chí, việc sửa đổi Hiến pháp sớm nhất chỉ có thể vào năm 2010 và cần được sự chuẩn thuận đa số (cả Hạ viện và Thượng viện) thông qua.

Gần đây đã có những tín hiệu mới, như năm 2007 Cục phòng vệ đã được thay thế bằng Bộ Quốc phòng Nhật Bản, cũng như trước đó dựa

[6] Xem http://vi.wikipedia.org/wiki/Hiến_pháp_Nhật_Bản.

vào Luật Hợp tác gìn giữ hoà bình quốc tế - như một sự "lách" khỏi điều 9 - Nhật Bản đã tranh thủ cơ hội tăng cường ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á với việc đưa binh sĩ tham gia Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc tại Cam-pu-chia (UNTAC) vào đầu những năm 90 và Đông Ti-mo đầu những năm 2000.[7] Theo tờ *Đại công báo* (Hồng Công, ngày 14 tháng 8 năm 2009) trong thời gian tới, Nhật Bản sẽ gia tăng chi phí quân sự ở mức độ lớn và tăng cường binh lực. Chi phí quân sự trong giai đoạn 2010-2014 sẽ khoảng 51.000 tỷ yên (tương đương 510 tỷ USD), trước đó, trong giai đoạn 2001-2005, con số này là 25.160 tỷ yên (khoảng 251,6 tỷ USD). Tờ báo viết tiếp: do có trong tay một lượng lớn nguyên liệu hạt nhân, có kỹ thuật tiên tiến, nên "trên thực tế, ngay cả việc tự sản xuất vũ khí hạt nhân, Nhật Bản cũng đã có thừa khả năng".[8] Đó là những thông tin từ một tờ báo Trung Quốc. Nhưng theo Tạp chí *Asian Affaires*, số 4 năm 2009: sự trỗi dậy nhanh chóng về sức mạnh quân sự của Trung Quốc đã gây ra rất nhiều sự kinh ngạc và lo ngại ở Tokyo. Trong thập kỷ vừa qua, Trung Quốc đã gia tăng chi phí quốc phòng trung bình 14,2% mỗi năm. Tháng 3 năm 2008, Trung Quốc tuyên bố rằng chi phí quân sự của nước này tăng 17,6% vào năm 2007. Ngược lại, chi phí của Nhật Bản trong mối quan hệ với GDP của nước này thực sự giảm sút.[9]

3. Điều quan tâm lớn nhất của Nhật Bản là trở thành *một cường quốc chính trị*. Ngay từ năm 1992, "Sách Xanh ngoại giao" của Chính phủ Nhật Bản đã nhấn mạnh: Nhật Bản phải trở thành một cường quốc chính trị, vai trò của Nhật Bản cần phải phát huy không chỉ giới hạn ở phương diện kinh tế mà còn mở rộng cả sang lĩnh vực chính trị và những vấn đề toàn cầu. Nhật Bản cần phải chứng minh cho thế giới biết rằng

[7] Xem Nguyễn Quốc Hùng - Nguyễn Hồng Quân. *Liên Hợp Quốc và lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 262, 313.
[8] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 24/8/2009.
[9] *Các vấn đề quốc tế* (TTXVN), tháng 8/2009, tr. 54-55.

người Nhật Bản muốn xây dựng một thế giới như thế nào, theo đuổi mục tiêu và phát huy sức mạnh lãnh đạo tương xứng với sức mạnh của mình ra sao.[10] Hơn thế nữa, "mong muốn Nhật Bản trở thành nước có vai trò chủ đạo giữ vững sự ổn định và phát triển trên thế giới".[11] Đó là những mục tiêu lớn. Rõ ràng trong cuộc đua tranh gay gắt giữa các cường quốc và các quốc gia, Nhật Bản phải đối diện với không ít thách thức (trong đó có cả cơ hội). Trên phạm vi toàn cầu cũng như ở khu vực Đông Á, có thể nêu lên những vấn đề nổi bật nhất có quan hệ mật thiết với Nhật Bản như sau:

Một là, trong những năm qua Nhật Bản đã tích cực tham gia cũng như đóng góp không nhỏ vào các vấn đề và sinh hoạt trên nhiều bình diện của cộng đồng thế giới, từ kinh tế - chính trị an ninh đến văn hóa-xã hội. Những năm gần đây, Nhật Bản đã và đang ra sức vận động để trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Nhật Bản đã cùng Bra-xin, CHLB Đức, Ấn Độ họp thành nhóm G4 ra tuyên bố chung "tự thấy là những ứng viên hợp lý cho chức ủy viên thường trực một khi Hội đồng Bảo an được mở rộng". Đã có lúc phương án G4 được coi là sáng giá, nhiều nước đã ủng hộ, nhưng cũng không ít nước phản đối. Cải tổ Liên Hợp Quốc nói chung và nhất là Hội đồng Bảo an nói riêng cũng như "số phận" của Nhật Bản còn là vấn đề ở phía trước.

Hai là, trong các quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Á thì quan hệ hàng đầu, nếu không muốn nói là quan trọng nhất, của Nhật Bản là với Hoa Kỳ - từ lâu đã là quan hệ đồng minh chiến lược, nhưng cũng rõ ràng Nhật Bản ở thế phụ thuộc "lép vế". Để trở thành một cường quốc chính trị, Nhật Bản cần phải thoát khỏi tình cảnh như cố Thủ tướng Obuchi đã từng chỉ ra "điều đáng tiếc nhất của nền ngoại giao sau chiến tranh là

[10] *Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh: Phân tích và dự báo,* tập 2, Thông tin Khoa học xã hội - Chuyên đề, Hà Nội, 2001, tr. 288-289.
[11] *Như trên.*

việc dựa vào Mỹ đã khiến cho Nhật Bản thiếu trách nhiệm trên trường quốc tế, thiếu khả năng tự quyết định; vì sự tồn tại của thế giới trong thế kỷ 21, Nhật Bản phải khắc phục điểm yếu này".[12] Còn Thủ tướng Yukio Hatoyama tuy đã từng viết trên tờ *New York Times*: "Kỷ nguyên của chủ nghĩa toàn cầu do Mỹ lãnh đạo sắp chấm dứt. Nhật Bản nên làm thế nào để duy trì sự độc lập chính trị và kinh tế và bảo vệ lợi ích quốc gia của mình khi đứng giữa Mỹ, nước đang chiến đấu để giữ vững vị trí là cường quốc có ảnh hưởng chi phối của thế giới, và Trung Quốc, quốc gia đang tìm kiếm các con đường để có ảnh hưởng mang tính chi phối".[13] Nhưng chỉ ngay sau khi thắng cử giữ chức Thủ tướng, Yukio Hatoyama đã có cuộc gặp gỡ với Đại sứ Mỹ tại Nhật Bản John Ross và khẳng định: "Liên minh giữa Nhật Bản và Mỹ là nền tảng của đối ngoại Nhật Bản"[14], hơn nữa, ông còn nhấn mạnh là "nền tảng cơ bản tuyệt đối"[15]; và dường như cũng sẽ không có sự thay đổi gì trong quan hệ giữa Nhật Bản và Mỹ dưới chính quyền của Thủ tướng Naoto Kan, nhất là sau "sự cố" Futenma. Mặt khác, với sự tái khẳng định trở lại châu Á của tân Tổng thống B. Obama, Mỹ bày tỏ sự tôn trọng chính sách đối ngoại tự chủ của Nhật Bản. Thật ra không có gì khó hiểu, trong bối cảnh đua tranh gay gắt của khu vực. Vấn đề đặt ra với Nhật Bản là "trong khi không có gì ngăn cản Nhật Bản theo đuổi một quan hệ liên minh với Mỹ đồng thời với việc thúc đẩy chủ nghĩa đa phương Đông Á"[16], trước hết với Trung Quốc.

Ba là, hai nước Nhật Bản và Trung Quốc có quan hệ từ lâu đời và đã trải qua những thăng trầm phức tạp - lúc "ấm" lúc "lạnh", kể cả từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ năm 1972. Sau Chiến tranh lạnh, với

[12] *Xem chú thích 10.*
[13] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt,* ngày 23/9/2009.
[14] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt,* ngày 24/9/2009.
[15] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt,* ngày 13/11/2009.
[16] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt,* ngày 13/11/2009.

những cố gắng từ cả hai phía, quan hệ hai nước đã có những cải thiện quan trọng. Về chính trị ký, hai nước đã kết Hòa ước, ra Tuyên bố chung kiến lập quan hệ ngoại giao Nhật - Trung và Tuyên bố chung Nhật - Trung năm 1998 xác định những nguyên tắc quan hệ hai nước… Về kinh tế, quan hệ thương mại song phương đã đạt tới quy mô lớn, Nhật Bản dần trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc. Trong năm 2005, thương mại hai chiều đạt 189,44 tỷ USD, năm 2007 lên tới 214 tỷ USD.[17] Song, giữa hai nước còn tồn tại một loạt vấn đề như vấn đề tranh chấp lãnh thổ (đảo Điếu Ngư/Senkaku) và tài nguyên (những trữ lượng khí đốt thiên nhiên và dầu mỏ ở Biển Hoa Đông (East China Sea), vấn đề Đài Loan, những vấn đề lịch sử và những mối ác cảm đôi bên… Đó là chưa kể tới nhân tố Mỹ trong quan hệ hai nước, và còn có ý kiến cho rằng những thế giới quan khác nhau của các nhà cầm quyền hai nước đã tác động tới quan hệ Trung - Nhật như khuynh hướng theo chủ nghĩa hiện thực ở Bắc Kinh và khuynh hướng thể chế tự do ở Tokyo mà cả hai khuynh hướng này đều có căn nguyên lịch sử ở mỗi nước.[18] Rõ ràng là ngày nay, Trung Quốc và Nhật Bản là những thực thể kinh tế lớn nhất ở Đông Á, là hai bên tham gia chính trị và quân sự quan trọng nhất ở Đông Á, như cựu cố vấn Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ Michael Green chỉ rõ: "Nhật Bản và Trung Quốc giờ đây đều hùng mạnh vào cùng một thời điểm, trên thực tế, là lần đầu tiên trong lịch sử. Cả hai đều có những tầm nhìn có phần khác nhau về tương lai của châu Á. Cả hai đều muốn đóng vai trò lãnh đạo và họ đang cạnh tranh nhau".[19]

Bốn là, Nhật Bản đã có quan hệ lâu đời với các nước Đông Nam Á. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với "Chính sách ngoại giao kinh tế" qua

[17] *Các vấn đề quốc tế* (TTXVN), tháng 8/2009.
[18] *Các vấn đề quốc tế* (TTXVN), tháng 8/2009.
[19] *Các vấn đề quốc tế* (TTXVN), tháng 8/2009.

các học thuyết Fukuda 1977, Hashimoto 1997… Đông Nam Á trở thành trọng điểm chính sách ngoại giao châu Á của Nhật Bản. Nhìn lại quan hệ Nhật Bản với các nước Đông Nam Á, có thể nêu lên những nét nổi bật nhất là:

- Nhật Bản hết sức quan tâm tới khu vực Đông Nam Á. Sau chiến tranh Việt Nam, học thuyết Fukuda được Tokyo coi như chiếc "cầu nối" nhằm cải thiện quan hệ giữa các nước ASEAN và ba nước Đông Dương vốn đối đầu nhau gay gắt trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.

- Quan hệ Nhật Bản và các nước ASEAN được thể hiện khá toàn diện bao gồm kinh tế-thương mại và văn hoá-giáo dục, đã đáp ứng những nhu cầu của các nước này trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Sự giúp đỡ của Nhật Bản thông qua viện trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư… đã có ý nghĩa to lớn, thiết thực và có hiệu quả đối với các nước Đông Nam Á. Nhật Bản không những là nhà cung cấp viện trợ ODA lớn nhất của ASEAN (chiếm khoảng 1/3 ODA của Nhật Bản), mà còn trở thành bạn hàng thương mại, nhà đầu tư hàng đầu của khu vực này. Riêng với Việt Nam, số vốn ODA mà Nhật Bản cung cấp, cho tới nay, đã đạt khoảng 14 tỷ USD.[20]

- Trong quan hệ Nhật Bản - ASEAN hầu như không thấy nổi lên những vấn đề "nhạy cảm" như tranh chấp chủ quyền lãnh thổ hoặc nhân quyền, tôn giáo…, nhờ đó đã góp phần đẩy lùi, khép lại những vấn đề về sự xâm lược chiếm đóng của quân đội Nhật Bản đối với các nước Đông Nam Á trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Gần đây, ngày 15/8/2010, trong bài phát biểu tại lễ kỷ niệm 65 năm Ngày kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, Thủ tướng Naoto Kan đã xin lỗi các nước châu Á về hành động xâm lược mà Nhật Bản đã thực hiện trong chiến tranh.

[20] Dư luận thế giới về Việt Nam (TTXVN), ngày 13/11/2009.

- Từ hợp tác với từng nước ASEAN, cũng như Trung Quốc và Hàn Quốc, Nhật Bản đã thiết lập quan hệ hợp tác với tổ chức ASEAN bằng sự hình thành khu vực thương mại tự do (AFTA) giữa Nhật Bản và ASEAN.

Đầu tháng 11 năm 2009 tại Tokyo đã diễn ra Hội nghị cấp cao Mê Công - Nhật Bản lần thứ nhất với sự tham gia của Thủ tướng các nước Nhật Bản, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan và Mi-an-ma. Hội nghị nhằm bốn mục tiêu: (i) Bàn về giải pháp phát triển vùng hạ lưu sông Mê Công; (ii) Bàn về cách thức đối ứng với các tác động tiêu cực của phát triển; (iii) Phát triển hợp tác và trao đổi giữa Nhật Bản và các nước tiểu vùng Mê Công; (iv) Bàn luận một số chủ đề khu vực và quốc tế. Tại hội nghị, Thủ tướng Yukio Hatoyama đã cam kết: Nhật Bản sẽ cung cấp hơn 5,5 tỷ USD dưới hình thức viện trợ ODA cho 5 nước Đông Nam Á thuộc tiểu vùng sông Mê Công trong ba năm. Nhận xét về Hội nghị tiểu vùng Mê Công, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói: "Sáng kiến của Nhật Bản sẽ góp phần nâng cao vai trò của Nhật trong khối ASEAN, đóng góp cho hòa bình và sự phát triển chung của khối".

4. Để trở thành một cường quốc chính trị, điều có ý nghĩa quan trọng là Nhật Bản cần xác lập được một vị thế xứng đáng - vị thế một cường quốc hàng đầu - ở khu vực Đông Á. Vào đầu năm 2002 trong chuyến thăm 5 nước ASEAN, Thủ tướng Nhật Bản Koizumi đã đưa ra ý tưởng thành lập "Khối cộng đồng Đông Á" với chủ trương lấy Nhật Bản và ASEAN làm cơ sở, đồng thời phát huy vai trò của khung hợp tác "ASEAN + 3", và kết nạp cả Ô-xtrây-li-a vào khối. Nhưng ý tưởng của Koizuma không nhận được nhiều sự hưởng ứng của các nước trong khu vực. Sự thật vào lúc bấy giờ cuối những năm 1990 - đầu những năm 2000 do những khó khăn từ cuộc khủng hoảng tiền tệ và sự bế tắc qua các vòng đàm phán của WTO càng thúc đẩy việc xây dựng một định chế hợp tác của khu vực Đông Á. Vấn đề Cộng đồng Đông Á lần đầu tiên được chính thức bàn tới là vào năm 2001 khi Nhóm bàn thảo về tầm nhìn

Đông Á (East Asian Vision Group) được thành lập gồm các học giả, theo gợi ý của Tổng thống Hàn Quốc Kim Tê Chung. Vấn đề được bàn thảo theo nhiều góc độ và lĩnh vực. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 ở Viêng Chăn tháng 11 năm 2004, các nước tham dự đã quyết định tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á đầu tiên tại Kuala Lampur vào tháng 12 năm 2005. Cho đến cuối năm 2009, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á đã nhóm họp được lần thứ tư.

Phải chăng Cộng đồng Đông Á sẽ trở thành khuôn khổ của một Trật tự quốc tế ở Đông Á, dù hiện nay mới chỉ là *một diễn đàn* vẫn đang trong quá trình hoàn thiện tiến tới, được họp liền sau các cuộc họp hàng năm của ASEAN và ASEAN+3. Tương lai của Cộng đồng Đông Á như thế nào? Có thể được như mức độ Cộng đồng châu Âu (EC) trước năm 1993 của Liên minh châu Âu (EU) không? Xét từ góc độ quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực, còn nhiều khó khăn, phức tạp đối với Cộng đồng Đông Á trong thời điểm hiện nay và cả trong tương lai. Đó là:

- Với gần 20 quốc gia, các nước Đông Á hết sức chênh lệch về diện tích, dân số và trình độ phát triển cũng như những khác biệt về chế độ xã hội và cả ý thức hệ, hơn thế nữa lại tồn tại những mâu thuẫn, tranh chấp lãnh thổ giữa một số nước. Về liên kết khu vực, có ý kiến cho rằng quá trình hợp tác ở khu vực Đông Á diễn ra rất sớm, nhưng rất chậm chạp và cho đến nay vẫn chỉ ở giai đoạn khởi đầu. Quá trình hội nhập ở Đông Á không bắt đầu từ gốc - từ sự điều tiết bởi cơ chế thị trường như nhất thể hóa ở châu Âu, mà bằng ý chí chính trị của các nhà lãnh đạo, và thiếu tính thể chế hoá từ thấp đến cao và trên các lĩnh vực (kinh tế, ngân hàng, quốc hội, toà án…).[21] Như vậy, quá trình hội nhập - liên kết ở khu vực Đông Á đòi hỏi có một khoảng thời gian khá dài.

[21] Luận Thùy Dương, *Quá trình hình thành và phát triển của kênh đối thoại không chính thức về an ninh và chính trị của ASEAN (Kênh 2)*, Luận án Tiến sĩ, Đại học KHXH và NV, 2010.

- Hai nước Nhật Bản và Trung Quốc lớn nhất và mạnh nhất trong các nước Đông Á (bao gồm Đông Bắc Á và Đông Nam Á), chiếm tới 83% GNP và 70% dân số khu vực Đông Á. Cả hai nước đua tranh nhau gay gắt để vươn lên vị trí dẫn dắt khu vực, và xuất phát từ lợi ích của mình hai nước có quan điểm khác nhau về thành viên cấu trúc của Cộng đồng Đông Á. Nhật Bản chủ trương ASEAN + 6 (10 nước ASEAN + Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, thậm chí không loại trừ Mỹ tham gia) nhằm kiềm chế Trung Quốc. Còn Trung Quốc chủ trương duy trì ASEAN+3 (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), coi như một cơ chế hợp tác lý tưởng để Trung Quốc trở thành trung tâm của tiến trình liên kết khu vực, mà Nhật Bản không bao giờ có thể chấp nhận ý tưởng này. Tuy nhiên, cả hai nước đều thấy rõ sự cần thiết của liên kết khu vực. Mặt khác, hầu hết các nước trong khu vực đều coi Nhật Bản và Trung Quốc là những quốc gia quan trọng sẽ đóng vai trò "thúc" và "đẩy" quá trình liên kết khu vực, có ý nghĩa quyết định "sinh khí" hợp tác của khu vực.

- Trên thực tế, ý tưởng về "Khối cộng đồng Đông Á" vẫn trong quá trình hoàn thiện, nhưng khai thông dòng chảy cho "Khối cộng đồng Đông Á", công đầu thuộc về 10 nước ASEAN. Từ năm 2002, với sự tham dự của ba nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đã hình thành cơ chế ASEAN+3. Trong bối cảnh "không ai chịu ai" giữa hai nước lớn Trung Quốc và Nhật Bản, ASEAN trở thành người "cầm trịch" của ASEAN+3. Và từ năm 2005, ASEAN+3 trở thành *cái trục* của "Cộng đồng Đông Á", mà trong giai đoạn hiện nay là một *diễn đàn* dưới tên gọi *Hội nghị cấp cao Đông Á* và đã nhóm họp được bốn kỳ (lần thứ 4 tại Thái Lan, tháng 10 năm 2009). Điều đáng lưu ý là các Hội nghị cấp cao Đông Á lại gắn liền với các Hội nghị thường niên của ASEAN. Tuy nhiên, cho đến nay Hội nghị cấp cao Đông Á "vẫn chưa đặt ra được bất kỳ mục tiêu rõ ràng và cụ thể nào. ASEAN vẫn tích cực và hữu ích,

nhưng khả năng của tổ chức này lãnh đạo các thể chế khu vực rộng lớn hơn đang ngày càng bị nghi ngờ".[22]

- Nói tới Cộng đồng Đông Á không thể không đề cập tới Hoa Kỳ, nước đã có quan hệ từ nhiều thế kỷ qua với khu vực. Theo báo chí, các chính quyền tiền nhiệm của chính quyền B. Obama có thái độ tiêu cực, luôn cảnh giác, thậm chí phản cảm đối với cái gọi là "Khối cộng đồng Đông Á". Chính quyền của Tổng thống Obama đã tỏ ra ủng hộ các thể chế đa phương châu Á, kể cả sự can dự lớn hơn với ASEAN (như ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác với ASEAN), nhưng lại chưa chỉ ra lộ trình, thể chế nào mà Mỹ có thể áp dụng. Việc Mỹ có được mời tham gia Cộng đồng Đông Á hay không chắc sẽ có sự khác nhau giữa các nước thành viên, bởi đã có tiền lệ Mỹ không phải là thành viên của Liên minh châu Âu, mặc dù nhiều nước trong Liên minh là đồng minh chiến lược của Washington. Nhưng lại có một thực tế là dù "chơi" ở "sân chơi" nào, các nước không thể không nhìn về "sân chơi" với Mỹ…

Từ những mối quan hệ đan xen và phức tạp trên, có thể nghĩ rằng: hiện tại và tương lai trong những năm tới *bốn chủ thể ASEAN - Trung Quốc - Nhật Bản - Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo* trật tự ở khu vực Đông Á. Trong đó "trục chính" của sự vận động là ASEAN+3 với hai "động cơ" phát lực chủ yếu Trung Quốc và Nhật Bản, và ASEAN là "hộp số" giữ cho sự điều chỉnh và hài hoà giữa hai "động cơ" đó. Hàn Quốc có vị trí quan trọng, là nước có nền kinh tế lớn và có quan hệ hợp tác rộng rãi với các quốc gia trong khu vực và thế giới. Trong bối cảnh khu vực và quốc tế như thế, cùng với bề dày những kinh nghiệm phát triển của mình, Nhật Bản sẽ trở thành một cường quốc bình thường, là cường quốc hàng đầu, có ảnh hưởng lớn của khu vực.

[22] TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 12/11/2009.